TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PA
TỈNH GIA LAI
Bản án số: 11/2019/HS-ST
Ngày: 22/5/2019.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PA -TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Nhiều.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Phan Thị Mỹ Lệ.
2. Ông Nguyễn Văn Liễu.

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thị Giang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Liệu - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Rah Lan Th, sinh năm 1990 tại huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

Nơi cư trú: Buôn Tiang, xã Uar, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Jrai; con ông Ksor Bíp, sinh năm 1962 và bà Rah Lan H'Vươn (đã chết); tiền án: Ngày 18/9/2013, bị tòa án nhân dân huyện Krông Pa tuyên phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Ngày 21/12/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Pa tuyên phạt 14 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Ngày 24/5/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Pa tuyên án 20 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 28/8/2018, chấp hành xong hình phạt; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam giữ từ ngày 13/12/2018 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Ngô Thị Vân-Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Nay L, sinh năm 1977*;* Trú tại: Buôn Toát, xã Ia Rsươm, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Anh Kpă T, sinh năm 1992; Trú tại : Buôn Toát, xã Ia Rsươm, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Anh Nay L, sinh năm 1997; Trú tại: Buôn Tiang, xã Uar, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

2. Anh Rơ Ô Ji, sinh năm 1981; Trú tại: Buôn Tiang, xã Uar, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

3. Anh Rơ Ô Kh, sinh năm 1994;Trú tại: Buôn Tiang, xã Uar, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- *Người phiên dịch tiếng Jrai:* Anh Nay Dăm Truy, sinh năm 1986; Địa chỉ: Tổ dân phố 12, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20h00 ngày 24/10/2018, Rah Lan Th đi đến buôn Toát, xã Ia Rsươm thì phát hiện nhà anh Nay L đang xem phim trong nhà. Thúy đi theo đường luồn nhà bên cạnh ra phía sau. Quan sát thấy nhà sàn bật điện sáng, cửa bên hông mở, không có người. Thúy trèo qua hàng rào lưới B40, đi vào bên trong lấy trộm 01 chiếc cưa xăng màu đỏ, đen rồi đi ra theo lối đã đột nhập. Sau đó Thúy xách máy cưa đi theo đường mòn Sông Ba về nhà, trên đường đi Thúy phát hiện nhà anh Kpă Tuyng không có người ở nhà, Thúy đem chiếc cưa vừa trộm được dấu tại nhà mả của buôn, rồi quay lại trèo qua cổng đi vào kho nhà anh Kpă T lấy trộm một chiếc cưa lốc. Sau đó Thúy đến nhà mả lấy lại chiếc cưa, rồi mang hai chiếc cưa đến nhà anh Rơ Ô Kh. Lúc này cả nhà anh Khen đang ngủ, Thúy bỏ hai máy cưa trước cửa nhà rồi đi về nhà. Đến khoảng 08 giờ sáng ngày 25/10/2018, Thúy ngủ dậy đi đến nhà Khen, Khen hỏi Thúy nguồn gốc hai chiếc cưa, Thúy nói cưa do người quen cho, nhờ Khen tìm người mua máy cưa. Đến khoảng 18h00 cùng ngày, Thúy quay lại nhà Khen thì Khen nói anh Nay Lốt trú cùng buôn muốn mua máy cưa, Thúy đem một chiếc máy cưa không có lưỡi đến bán cho anh Lốt với giá 350.000 đồng, sau đó quay lại cho con anh Khen 50.000 đồng. Th mang máy cưa còn lại đem bán cho anh Rơ Ô Jiuh, gần nhà Khen với giá 400.000 đồng. Số tiền bán máy cưa Thúy tiêu xài cá nhân hết.

Căn cứ vào các Bản kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐG ngày 19/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định tổng số tài sản bị xâm phạm có giá trị là 1.400.000 đồng.

Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Rah Lan Th đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Rah Lan Th không có ý kiến hay khiếu nại gì về các kết luận định giá nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKS, ngày 25 tháng 02 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa đã truy tố bị cáo Rah Lan Th ra trước Toà án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai để xét xử về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xét xử bị cáo: Tuyên bố bị cáo Rah Lan Th phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 xử phạt bị cáo Rah Lan Th từ 09 đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường số tiền 350.000 đồng cho anh Nay Lốt và 400.000 đồng cho anh Rơ Ô J.

Quan điểm bào chữa của trợ giúp viên pháp lý cho bị cáo cũng đồng ý với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa về tội danh, điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo Rah Lan Th nhận thấy hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Pa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Rah Lan Th đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của những người liên quan. Do đó, có đủ căn cứ để kết luận: Bị cáo Rah Lan Th đang có tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích nhưng vào ngày 24/10/2018, bị cáo đã 02 lần lén lút chiếm đoạt 02 chiếc cưa lốc

của anh Nay Loét và anh Kpă Tuyng, có tổng giá trị tài sản bị xâm hại là 1.400.000 đồng. Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Rah Lan Th đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản như trên của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây ảnh hưởng xấu đến anh ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu cụ thể: Ngày 18/9/2013, bị tòa án nhân dân huyện Krông Pa tuyên phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Ngày 21/12/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Pa tuyên phạt 14 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Ngày 24/5/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Pa tuyên án 20 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Sau khi chấp hành xong hình phạt bị cáo trở về địa phương nhưng vẫn tiếp tục phạm tội. Trong vụ án này bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần phải có hình phạt thích đáng đối với bị cáo.

Tuy nhiên, cũng xét cho bị cáo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Đối với anh Nay L và anh Rơ Ô Ji khi mua tài sản của bị cáo đều không biết số tài sản trên do bị cáo trộm cắp mà có nên không xử lý là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Đối với anh Rơ Ô Kh cũng không biết nguồn gốc số tài sản trên do bị cáo trộm cắp mà có nên không xử lý là có căn cứ.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án người bị hại là anh Nay L và Kpă T đã nhận được lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nay L và anh Rơ Ô Ji, trong quá trình giải quyết vụ án anh Nay L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 350.000 đồng và anh Rơ Ô J yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 400.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo nhất trí bồi thường cho anh Nay L và anh Rơ Ô J số tiền trên. Vì vậy, HĐXX chấp nhận buộc bị cáo bồi thường số tiền trên cho anh Nay L và anh Rơ Ô J.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Rah Lan Th phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Rah Lan Th 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt giữ là ngày 13/12/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các điều 584, 589 Bộ luật dân sự 2015.

Buộc bị cáo Rah Lan Th phải bồi thường cho anh Nay L số tiền 350.000 đồng (*Ba trăm năm mươi ngàn đồng*) và anh Rơ Ô J số tiền 400.000 đồng (*Bốn trăm ngàn đồng*).

Kể từ ngày bản án quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 điều 23, điều 24, điều 26 Nghị quyết số 326/2014/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Rah Lan Th phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện

theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Công an huyện Krông Pa;
- VKSND huyện Krông Pa;
- Người bị hại;người có qlnvlq;
- THADS huyện Krông Pa;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ/VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Nhiều